

VỢ CHỒNG A PHỦ _ TÔ HOÀI

Giáo viên: Hoàng Nhung



Video Bài Giảng và Lời Giải chi tiết chỉ có tại website: online.5star.edu.vn



I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Tác giả

- Tên thật: Nguyễn Sen (1920- 2014)
- Bút danh: Tô Hoài (gắn với hai địa danh: sông Tô Lịch và phủ Hoài Đức)

a. Quê hương, gia đình

- Quê nội ở Thanh Oai, Hà Đông (nay là Hà Tây) nhưng ông sinh ra và lớn lên ở quê ngoại: làng Nghĩa Đô, huyện Từ Liêm, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Đông (nay là phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy Hà Nội)
 - Sinh ra và lớn lên trong gia đình thợ thủ công: Thời trẻ sớm phải lăn lộn kiếm sống bằng nhiều nghề (làm gia sư, dạy kèm trẻ, bán hàng, làm kế toán hiệu buôn...)
- ⇒ Cuộc sống mưu sinh vất vả nhưng lại là dịp Tô Hoài quan sát, trải nghiệm hiện thực, lấy làm chất liệu cho sáng tác.

b. Sự nghiệp sáng tác

- Tô Hoài viết văn từ trước cách mạng, nổi tiếng với truyện đồng thoại *Đế mèn phiêu lưu kí*.
- Tô Hoài là một nhà văn lớn sáng tác nhiều thể loại
- + Số lượng tác phẩm của Tô Hoài đạt kỉ lục trong nền văn học Việt Nam hiện đại: Hơn 60 năm lao động nghệ thuật, có được gần 200 đầu sách
- + Các thể loại: Truyện ngắn, tiểu thuyết, kí, tự truyện, tiểu luận,

+ Thành công ở nhiều tác phẩm viết về đề tài miền núi.

- Năm 1996, Tô Hoài được nhà nước tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật.

- Một số tác phẩm tiêu biểu của Tô Hoài như: Dế mèn phiêu lưu kí (1941), O chuột (1942), Nhà nghèo (1944), Truyện Tây Bắc (1953), Miền Tây (1967),...

c. Phong cách sáng tác

- Sáng tác của Tô Hoài thiên về diễn tả những sự thật của đời thường.

- Ông có vốn hiểu biết phong phú sâu sắc về phong tục tập quán của nhiều vùng đất khác nhau:

+ Vốn từ vựng giàu có, bình dân, thông tục

- Lối trần thuật hóm hỉnh, sinh động hấp dẫn người đọc.

2. Tập “Truyện Tây Bắc”

- Thời gian sáng tác: 1953, kết quả của chuyến đi lên Tây Bắc giải phóng đồng bào dân tộc cùng với đồng đội năm 1952.

+ Trong những chuyến đi này, với vai trò là một phóng viên có nhiệm vụ ghi lại những diễn biến về đời sống của nhân dân và cách mạng, ông có điều kiện tiếp xúc nhiều với đồng bào Tây Bắc và cuộc sống của đồng bào nơi đây (đặc biệt là đồng bào người Mường, người Mông và người Thái) đã khơi nguồn cảm hứng cho ông.

+ “Đất đai Tây Bắc đã để nhớ để thương cho tôi nhiều quá...Hình ảnh một Tây Bắc đau thương và dũng cảm lúc nào cũng thành nét, thành hình trong tâm trí tôi. Đó là một ám ảnh mạnh mẽ thúc đẩy tôi sáng tác” (Tô Hoài).

- Gồm 3 tác phẩm: Cứu đất cứu mường; Mường Giơn; Vợ chồng A Phủ

- Vợ chồng A Phủ: Đạt giải Nhất giải thưởng Hội Văn nghệ Việt Nam (1954-1955)

- Nội dung: Tập trung miêu tả, phản ánh cuộc sống tủi cực của đồng bào dân tộc miền núi dưới ách áp bức của chúa đất, phong kiến, thực dân. Nhờ có ánh sáng cách mạng đã giúp họ thức tỉnh, giải thoát.

=> Truyện Tây Bắc là kết tinh quá trình tích lũy và những hiểu biết của nhà văn đối với con người và cuộc sống vùng miền núi Tây Bắc; kết tinh những tình cảm nồng nàn mà nhà văn dành cho mảnh đất không bao giờ lặp lại mình trong cảm hứng của các nghệ sĩ.

3. Truyện ngắn Vợ chồng A Phủ

a. Xuất xứ: Được in trong tập truyện Tây Bắc (1953)

b. Kết cấu tác phẩm:

- Gồm 2 phần, viết về 2 đoạn đời của Mị và A Phủ

- + Phần 1: Cuộc đời của Mị và A Phủ ở Hồng Ngài bị đầy đọa, chà đạp tại nhà Thống lí Pá Tra đến khi Mị cắt dây trói cứu A Phủ và cả 2 chạy trốn
- + Phần 2: Cuộc đời của Mị và A Phủ ở Phiềng Sa, được giác ngộ cách mạng, làm du kích.

c. Tóm tắt tác phẩm

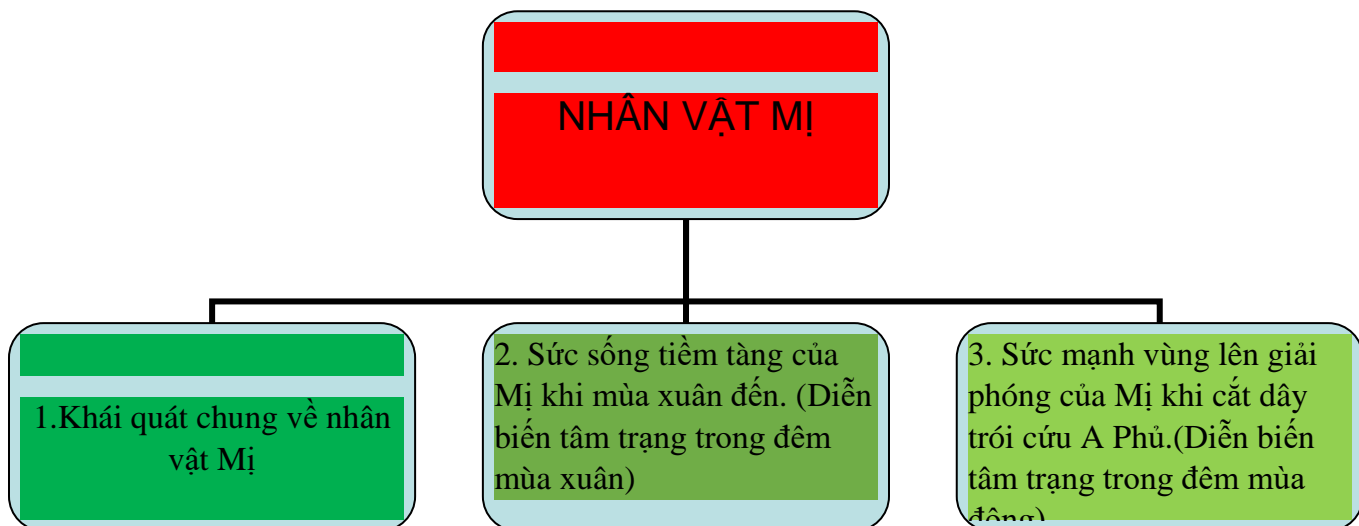
- Mị là một cô gái Mèo trẻ đẹp, tài hoa, giỏi giang, yêu đời, yêu lao động, hiếu thảo, thích tự do. Chỉ vì bố mẹ Mị vay nợ nhà thống lí Pá Tra không trả được nên Mị bị bắt về làm con dâu trừ nợ cho gia đình này. Làm vợ A Sử, Mị phải sống kiếp nô lệ khổ nhục, chỉ muốn chết, nhưng vì thương bố và sợ thần quyền nên Mị đành cam lạng chịu đựng. Nhưng ẩn sâu bên trong Mị luôn có sức sống tiềm tàng.
- A Phủ là một thanh niên mồ côi cha mẹ từ nhỏ, lao động giỏi, rất dũng cảm, nhiều cô gái mê, nhưng vì nhà nghèo nên không cưới được vợ. Trong hội xuân, A Phủ đã đánh A Sử nên bị thống lí Pá Tra bắt về đánh đập và phạt vạ 100 đồng bạc trắng. Không có tiền nộp phạt, A Phủ trở thành nô lệ cho nhà thống lí để trừ nợ. Do mãi bầy nhím, để cạp vò mắt một con bò nên A Phủ bị thống lí Pá Tra trói đứng vào cọc chờ chết, Mị cắt dây trói cứu A Phủ. Cả hai cùng trốn khỏi Hồng Ngài.
- Đến Phiềng Sa, họ trở thành vợ chồng, nỗ lực xây dựng cuộc sống mới. Quân Pháp tràn tới, dân Phiềng Sa lại hoang mang lo sợ. A Châu, cán bộ Đảng đã tìm đến, A Phủ kết nghĩa anh em với A Châu. Rồi A Phủ trở thành tiểu đội trưởng du kích, cùng với Mị và đồng đội bảo vệ quê hương.

d. Chủ đề tác phẩm

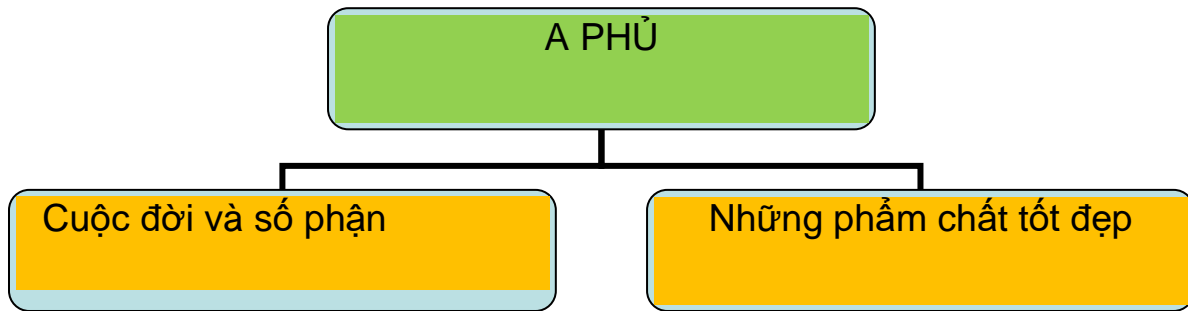
Qua việc phản ánh cuộc sống khổ nhục, tăm tối của người dân lao động miền núi Tây Bắc dưới ách thống trị của bọn thực dân và chúa đất phong kiến, Tô Hoài đã thể hiện lòng cảm thông và sự trân trọng những khát khao tự do và ý thức tự giải phóng của họ.

e. Kiến thức trọng tâm:

- Nhân vật Mị.



- Nhân vật A Phủ



- Giá trị tác phẩm

- +Giá trị hiện thực và nhân đạo
- +Giá trị nghệ thuật của tác phẩm

II. ĐỌC HIỂU TÁC PHẨM

A. NHÂN VẬT MỊ

- Tiêu biểu cho những đau khổ và sức sống tiềm tàng, sức mạnh vùng lên giải phóng của những đồng bào dân tộc miền núi.
- Trong Mị luôn có 2 mặt tưởng chừng đối lập nhưng lại thống nhất: Cam chịu do hoàn cảnh ép buộc >< bản chất con người tiềm tàng sức sống, sức mạnh vùng lên.

1. Khái quát chung về nhân vật Mị.

a. Là người thiếu nữ có những phẩm chất tốt đẹp

- Tô Hoài đã khoác lên nhân vật mà mình yêu quý cả một vòng hào quang lấp lánh những phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ nông dân miền núi. Dưới ngòi bút của nhà văn, Mị hiện lên như 1 người con gái:
 - + Cần cù lao động, vô cùng hiếu thảo: sẵn sàng cuộc nương làm ngô giả nợ thay cho bố và không đành lòng chết để bố mình đỡ khổ hơn.
 - + Thiếu nữ có tâm hồn tự do, trong sáng, luôn khát khao tự do, hạnh phúc.
 - + Là cô gái có ý thức lựa chọn hạnh phúc cho đời mình: thà phải lao động vất vả chứ không chịu làm vợ một người mình không yêu, không muốn bị bán cho nhà giàu, không chấp nhận cuộc hôn nhân gả ép.
 - + Là cô gái rất mực tài hoa: Thổi sáo giỏi “Mị uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo. Có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mị”
 - + Là cô gái quyến rũ, là niềm mơ ước của bao trai làng: Khi mùa xuân đến, “Trai đến đứng nhìn cả chân vách đầu buồng Mị”.

b. Thân phận éo le, hiện thân của những đau khổ

- **Thân phận:** Là người con dâu gặt nợ (trừ nợ)

+ Để làm nổi bật thân phận của Mị, Tô Hoài đã khéo léo thay đổi điểm nhìn trần thuật.

- ✓ Ban đầu qua cái nhìn xa lạ của “ai ở xa về”: Mị hiện lên như là con gái của nhà thống lí Pá Tra.
- ✓ Qua lời kể của “những người nghèo ở Hồng Ngài”, những người gần gũi và hiểu Mị hơn: Mị hiện lên như là con dâu nhà thống lí Pá Tra, nhưng là con dâu gạt nợ.
- ✓ Tô Hoài nhập thân vào Mị, để thấu hiểu những nỗi khổ cùng cực của Mị: Mị như là con trâu, con ngựa, con rùa, thậm chí “không bằng con ngựa”.

+ Thay đổi điểm nhìn từ điểm nhìn bên ngoài đến nội tâm của một người trong cuộc, Tô Hoài cho thấy cảnh ngộ khốn cùn của Mị hiện lên vừa chân thực, vừa sâu sắc.

- **Cảnh ngộ:** Đau khổ về cả thể chất lẫn tinh thần:

+ Đau khổ về thể chất:

- Bị bóc lột một cách tàn nhẫn
 - ✓ Làm việc quần quật như con trâu, con ngựa, thậm chí không bằng con ngựa: hái thuốc phiện, giặt dầy, xe dầy, đi nương bẻ bắp, đi hái củi, bưng ngô...
 - ✓ Ngày tết không được đi chơi còn bị trói đứng trong buồng tối và chỉ được cởi trói khi phải chăm sóc A Sử
- Bị đánh đập, hành hạ dã man
 - ✓ Bị trói đứng: cuốn tóc lên cột nhà, không cúi không nghiêng được đầu
 - ✓ Lúc chăm sóc A Sử thì Mị mệt quá, bị A Sử đập vào mặt
 - ✓ Lúc hơ tay bên bếp lửa, A Sử nhìn thấy: đánh Mị ngã ngay xuống cửa bếp

+ Đau khổ về tinh thần và tình cảm:

- Cuộc sống như một ngục tù của Mị ở nhà thống lí Pá Tra
 - ✓ Căn buồng Mị ở nhỏ hẹp, tấm tối chỉ có một cửa sổ bằng bàn tay: Không biết bên ngoài là sương hay nắng
 - ✓ Lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa
- Bị trình ma, bị trói buộc bằng hủ tục lạc hậu
 - ✓ Mị nghĩ chỉ khi chết rũ xương mới thoát được
 - ✓ Con ma vô hình trói buộc Mị “Ta là thân đàn bà, nó đã bắt ta về trình ma nhà nó rồi thì chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi”
- Sống lâu trong cái khổ Mị quen khổ rồi

✓ Đau nhất là khi không còn biết đau

✓ Tưởng mình cũng là con trâu, con ngựa của nhà thống lí

⇒ Hiện thân đau khổ của người phụ nữ miền núi nói riêng, người dân miền núi nói chung.

⇒ Cảnh ngộ và thân phận Mị gợi đến số phận bi thảm của người con gái Thái trong “Tiễn dặn người yêu”:

“Ngẫm thân em chỉ bằng chân con bò ngựa

Bằng thân con chẫu chuộc thôi”

c. Hiện thân của sức sống tiềm tàng, sức mạnh vùng lên giải phóng

- **Sức sống tiềm tàng:** Sức sống, sức mạnh tiềm tàng, tiềm ẩn ở bên trong chưa phát lộ (suy nghĩ). Khi đã bộc lộ ra rồi nó trở thành sức mạnh vùng lên giải phóng. (hành động)

- **Sức mạnh vùng lên giải phóng:** Hệ quả của sức sống tiềm tàng

⇒ Sức sống tiềm tàng như ngọn lửa âm ỉ dưới lớp tro tàn được bùng lên sưởi ấm cuộc đời Mị, thay đổi số phận Mị.

Tiểu kết:

- Tô Hoài đã trân trọng, nâng niu từng vẻ đẹp tâm hồn, nhân phẩm của Mị, Mị như bông hoa của núi rừng Tây Bắc cũng là đại diện tiêu biểu cho những người con gái, người phụ nữ dân tộc miền Núi. Sự trân trọng, phát hiện những vẻ đẹp đó đã góp phần làm nên tư tưởng nhân đạo cho tác phẩm.

- Không chỉ xót xa, cảm thông sâu sắc chân thành trước nỗi thống khổ của Mị, Tô Hoài còn tố cáo mạnh mẽ những thế lực thống trị, nhất là cường quyền và thần quyền đã chà đạp, đày đọa con người, biến kiếp người thành kiếp trâu ngựa. Nhiệt tình tố cáo hiện thực ấy là xuất phát từ tấm lòng nhân đạo sâu sắc của nhà văn.

2. Sức sống tiềm tàng của Mị khi mùa xuân đến

a. Nguyên nhân thức tỉnh sức sống của Mị

Dưới ngòi bút của Tô Hoài, sự hồi sinh, sức sống và khát vọng tâm hồn của Mị là do tác động của nhiều yếu tố ngoại cảnh.

- **Thứ nhất: Mùa xuân đến ở Hồng Ngài**

+ Mùa xuân là mùa của sự sống, mùa của tình yêu, sự đam chồi nảy lộc, vui chơi ca hát...Mùa xuân đến như thổi vào tâm hồn Mị một luồng sinh khí mới.

+ Mùa xuân ở Hồng Ngài:

- ✓ Thời điểm-khi gặt hái vừa xong, không kê ngày tháng nào, khi “trên đầu núi, các nương ngô, nương lúa gặt xong, ngô lúa đã xếp yên đầy các nhà kho”, trong niềm vui đón xuân có thêm niềm vui của mùa mới.
- ✓ Màu sắc: màu vàng ửng của cỏ gianh; màu hồng đỏ của những đống lửa mà trẻ con đốt ở những chòi canh nương; màu hồng chuyển sang tím của hoa thuốc phiện; màu sắc sặc sỡ của những chiếc váy hoa được phơi trên mỏm đá xòe như con bướm sặc sỡ=> Màu sắc tươi vui, tràn đầy sức sống.
- ✓ Âm thanh: tiếng trẻ con chơi quay, cười đùa vui vẻ; tiếng chiêng; tiếng hát, tiếng sáo...=> Âm thanh tươi vui, tràn đầy sức sống.

⇒ Mùa xuân ở Hồng Ngài là nhân tố đầu tiên thức tỉnh tâm hồn Mị, thức tỉnh niềm khát khao hạnh phúc, yêu đương bởi chính Mị đã từng trải qua nhiều đêm tình mùa xuân say đắm.

- **Thứ hai: Men rượu ngày tết** là chất xúc tác kích thích mạnh mẽ tâm hồn Mị

+ Ngày tết ở Hồng Ngài mọi người đều uống rượu

+ Mị lén lấy hũ rượu uống ực từng bát

- ✓ Cách uống rượu cho thấy: muốn uống hết những cái đắng cay của phần đời đã qua và cả cái khát khao của phần đời chưa tới.
- ✓ Rượu làm cơ thể Mị say nhưng đầu óc và tâm hồn Mị vẫn tỉnh.
- ✓ Men rượu giúp Mị vừa lãng quên thực tại vừa nhớ về quá khứ. Nhưng quan trọng nhất, nó là chất xúc tác để Mị nhận ra rằng mình là một con người, Mị có quyền sống như một con người.

- **Thứ 3: Tiếng sáo gọi bạn yêu**-sự tác động vô hình nhưng mạnh mẽ

+ Ngay từ khi ở rất xa, âm thanh ấy đã có sức vẫy gọi, quyến rũ tâm hồn Mị

- ✓ “ngoài đầu núi lấp ló đã có tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi. Mị nghe tiếng sáo vọng lại, thiết tha bồi hồi”
- ✓ Tiếng sáo như thổi lên ngọn lửa cho tâm hồn tưởng chừng đã tê liệt, thấp sáng khát vọng hạnh phúc.

+ Tiếng sáo càng gần càng có nhiều sức lay động, vẫy gọi tâm trí Mị:

- ✓ “Tai Mị văng vẳng tiếng sáo gọi bạn đầu làng”
- ✓ “Tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lửng lơ bay ngoài đường”

+ Tiếng sáo từ chỗ là 1 hiện tượng ngoại cảnh dần dần trở thành một hiện tượng nội tâm

- ✓ “Trong đầu Mị đang rập rờn tiếng sáo”

✓ Âm thanh tha thiết ấy vừa như vãn gọi từ bên ngoài vừa như thổi thức từ bên trong khiến lòng Mị bồi hồi xúc động

⇒ Tiếng sáo khi thì như bộc lộ nỗi lòng khao khát hạnh phúc “Ta đi tìm người yêu”; lúc lại như dỗi hờn trách móc về một tình yêu không được đền đáp “Anh ném pao em không bắt/ Em không yêu quả pao rơi rồi”. Trong hoàn cảnh của một người đang ở trong căn phòng ngột ngạt, tù túng như Mị thì tiếng sáo cũng là hiện thân của thế giới tự do bên ngoài. Vì vậy đối với Mị, đi theo tiếng sáo cũng là đi theo tiếng gọi thiết tha của tình yêu, hạnh phúc, tự do.

⇒ 3 nguyên nhân ngoại cảnh đã thức tỉnh sức sống tiềm tàng ở Mị

b. Tâm trạng và hành động: Sự trỗi dậy của sức sống tiềm tàng, của lòng ham sống, khát sống và khát vọng tự do.

- **Phấn chấn bởi sự thay đổi của cảnh vật xung quanh**

- **Xót xa thực tại, nuôi tiếc quá khứ**

+ Sự đối lập giữa thực tại và quá khứ

Thực tại	Quá khứ
- Mùa xuân đến + Lén uống rượu + Nghe tiếng sáo + Ở nhà ⇒ Mất tự do, đau khổ, cô đơn	- Mùa xuân đến + Uống rượu + Thổi sáo + Đi chơi ⇒ Tự do, tài hoa, niềm vui, niềm hạnh phúc

+ Như một mầm cây ngủ quên lâu ngày trong đất, gặp hơi ấm của mùa xuân, sức sống của mầm cây ấy đã trỗi dậy

+ Nếu trước đây, Mị gần như mất hoàn toàn ý thức về thời gian, không gian thì khi mùa xuân đến, âm thanh tiếng sáo và men rượu ngày tết đã thức tỉnh ý thức của Mị về quá khứ:

- Ngày trước Mị thổi sáo giỏi. Mùa xuân này, Mị uống rượu bên bếp và thổi sáo. Mị uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo. Có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mị

- Đó là cả một quá khứ tươi đẹp, tự do, hạnh phúc bất chợt hiện về. Nhưng quá khứ càng tươi đẹp hạnh phúc bao nhiêu thì những xót xa cho tình cảnh hiện tại với những đau đớn, tủi cực, tù túng, cô đơn lại càng nghẹn ngào, thấm thía bấy nhiêu

- **Mị có những đổi thay âm thầm, nhỏ bé nơi tâm hồn:**

+ Nếu trước đây nổi buồn thường trực trên gương mặt Mị, “Lúc nào cũng vậy, dù quay sợi, thái cỏ ngựa, dệt vải, chẻ củi hay đi cõng nước dưới khe suối lên, cô ấy cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi” thì bây giờ niềm vui đã hiện lên trên gương mặt, “Đã từ nãy, Mị thấy phơi phới trở lại”

+ Lần đầu tiên, người con dâu trờ nợ khốn khổ có ý thức sâu sắc về tuổi trẻ của mình “Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ.”. Tuổi trẻ đồng nghĩa với tình yêu, nên ý thức về tuổi trẻ cũng là ý thức về khát vọng yêu đương, khát vọng hạnh phúc thiết tha, mãnh liệt.

+ Trước đây, “Chẳng năm nào A Sử cho Mị đi chơi Tết. Mị cũng chẳng buồn đi” thì bây giờ “Mị muốn đi chơi”. Đó không chỉ là đi chơi Tết như bao người mà đó còn là đi theo tiếng gọi của tình yêu, của hạnh phúc, của tự do. Người con gái ấy như đã không cam lòng chấp nhận cuộc sống tù túng, trâu ngựa nữa mà khát khao được thoát khỏi chốn địa ngục trần gian này.

+ Mị nhận ra sự bất công phi lí, bất công của cuộc đời mình: Lần đầu tiên sau bao nhiêu năm làm dâu, Mị mới thăm so sánh cảnh ngộ hiện tại của mình với cảnh ngộ của những người làm dâu khác: “Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi ngày Tết. Huống chi A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau”. Trong ý nghĩ đó ẩn chứa ý thức của Mị về cuộc hôn nhân không tình yêu, tự do, hạnh phúc cũng như sự bất công, phi lí của cuộc đời mình.

+ Mị muốn chết: Nếu trước đây, khi bố Mị qua đời “Mị cũng không còn tưởng đến Mị có thể ăn lá ngón tự tử nữa” thì bây giờ ý nghĩ này lại trở dậy thiết tha hơn bao giờ hết: “Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa”. Đó là ý thức phản kháng mạnh mẽ của Mị. Cho thấy Mị đã thực sự hồi sinh.

- **Mị có những hành động khác thường:**

+ Lần đầu tiên có ý thức thấp sáng căn phòng u tối của mình “Mị đến góc nhà, lấy ống mỡ, xắn một miếng bỏ thêm vào đĩa đèn cho sáng”.

⇒ Mị lấy chính ánh sáng của niềm khát khao ham sống, tình yêu vừa mới bùng lên trong tâm hồn Mị để tiếp thêm ánh sáng cho ngọn đèn vẫn leo lét ở góc phòng. Đây là hành động tự thức tỉnh, niềm khát khao tự thấp sáng cuộc đời mình.

+ Không chỉ muốn đi chơi, Mị còn sửa soạn để đi chơi: “Mị quấn lại tóc, Mị với tay lấy cái váy hoa vắt ở phía trong vách” “rút thêm cái áo”.

⇒ Sự hồi sinh của bản năng nữ tính ở người phụ nữ. Dường như sau bao nhiêu năm bị dày dạn, chà đạp, bản năng nữ tính ở Mị bị chìm khuất đi. Bây giờ bản năng nữ tính ấy đã được trở dậy mãnh liệt.

- **Sức sống nơi Mị bị A Sử vùi dập, trà đạp- Mị bị trói đứng:**

+ Ban đầu: Không biết mình bị trói, vẫn sống với khát vọng “Mị đứng im lặng, như không biết mình đang bị trói. Hơi rượu còn nồng nàn, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi”, “Mị vùng bước đi”

+ Sau: Đau đớn, tủi nhục, cô đơn, giằng xé giữa khát vọng và thực tại, giữa ước mơ tự do với thực tại khốn cùng. “Mị lúc mê, lúc tỉnh”, “Lúc thì khắp người bị dây trói thít lại, đau nhức. Lúc lại nồng nàn tha thiết nhớ”. Cũng có lúc Mị ghen ngào thốn thức khóc, có lúc “Mị nín khóc, Mị lại bồi hồi”

+ Những vòng dây trói ác nghiệt của A Sử chỉ trói được thể xác chứ không trói được khát vọng trong Mị “Mị vùng bước đi”, là hành động quyết liệt bên ngoài chứ không chỉ thốn thức trong suy nghĩ. Nhưng ngay sau đó Mị lại bị dây trói thít lại đau đớn. Lời văn Tô Hoài lạnh lùng mà chất chứa xót xa thương cảm.

- **Sức sống nơi Mị bị A Sử trà đạp, vùi dập- đạp vào mặt:**

+ Không chỉ đau đớn về mặt thể xác mà còn là sự sỉ nhục về mặt tinh thần.

+ Mị không phản kháng, không suy nghĩ mà “Mị choàng thức dậy, lại nhặt nắm lá thuốc, xoa đều đều trên lưng chông”. Mị lại nhẫn nhục, cam chịu cam lạng như kiếp trâu, kiếp ngựa, kiếp rùa. Khát vọng sống lại bị tê liệt hoàn toàn.

3. Sức mạnh vùng lên giải phóng của Mị khi cắt dây trói cứu A Phủ. (Diễn biến tâm trạng và hành động của Mị trong đêm mùa đông)

a. Ban đầu khi chứng kiến A Phủ bị trói, Mị hoàn toàn đứng đưng vô cảm:

- Đoạn văn thể hiện: “Mỗi đêm, khi nghe tiếng phù phù thổi bẹp. A Phủ lại mở mắt. Ngọn lửa sưởi bùng lên, cùng lúc ấy thì Mị cũng nhìn sang, thấy mắt A Phủ trừng trừng mới biết A Phủ còn sống. Mấy đêm nay như thế. Nhưng Mị vẫn thản nhiên thổi lửa, hơ tay”.

- Mị hoàn toàn đứng đưng, thờ ơ vô cảm trước A Phủ:

+ Hành động vô cảm: “thản nhiên thổi lửa hơ tay”

+ Ý nghĩ vô cảm: “Nếu A Phủ là cái xác chết đứng đấy, cũng thế thôi”

- Mị đứng đưng vô cảm vì:

+ Những cảnh bắt người, đánh đập, trà đạp con người như vậy đã quá quen thuộc, thường xuyên trong gia đình Pá Tra nên Mị đã không còn quan tâm, không còn cảm xúc nữa

+ Tâm hồn Mị hoàn toàn tê liệt, trái tim đã hóa đá khô cằn, không còn biết xúc động trước nỗi khổ của con người nữa

⇒ Dù hiểu theo cách nào thì chi tiết này cũng là chi tiết tố cáo hiện thực sâu sắc. “Còn gì đáng sợ hơn sự nhạy cảm với nỗi khổ của người khác ở người phụ nữ bị tê liệt? Mất đi tình thương là mất mát ghê gớm nhất” (Chu Văn Sơn)

b. Nguyên nhân thức tỉnh ý nghĩ cứu A Phủ:

- Dòng nước mắt đau đớn, thất vọng của AP đã khiến Mị thức tỉnh.
 - + “Lúc ấy đã khuya. Trong nhà đã ngủ yên, thì Mị trở dậy thổi lửa. Ngọn lửa bập bùng sáng lên, Mị lé mắt trông sang, thấy hai mắt AP cũng vừa mở, một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại.”
 - + Chi tiết cho thấy sự tội nghiệp của AP: Đã bị đánh đập dã man lại bị trói đứng, bị bỏ đói nên khuôn mặt hốc hác đi, da mặt đã xám đen lại, má dường như gò má lộ rõ hơn, hóp hơn. Nên khi AP khóc mới như 1 dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại.
- ⇒ Chính giọt nước mắt đau đớn đáng thương của người con trai Mèo quả cảm đã đánh thức lòng đồng cảm nơi tâm hồn người con dâu trờ nợ.
- Mị nhớ lại quá khứ đau đớn tủi nhục của mình, Mị tự thương mình
 - + “Nhìn thấy tình cảnh như thế, Mị chợt nhớ lại đêm năm trước A Sử trói Mị, Mị cũng phải trói đứng thế kia. Nhiều lần khát, nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được.”. Trước đây, Mị cũng bị trói đứng như thế, nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau được.”
 - + AP bây giờ cũng vậy: Sự tương đồng trong cảnh ngộ trước hết thức tỉnh ở Mị ý thức thương mình.
- Mị thương AP, thương người đàn bà bị trói đứng đến chết
 - + “Trời ơi, nó bắt trói đứng người ta đến chết, nó bắt mình chết cũng thôi, nó bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước cũng ở cái nhà này.”
 - + Trong 1 câu văn đã có 3 cảnh ngộ, 3 thân phận. Mị từng bị trói đứng, người đàn bà năm xưa bị trói đến chết mới thôi, bây giờ AP cũng vậy.
- ⇒ Cảnh hành hạ con người diễn ra hết sức thường xuyên, phổ biến trong gia đình nhà thống lí Pá Tra. Và đây là chi tiết có ý nghĩa tố cáo hiện thực sâu sắc. Nhà thống lí Pá Tra chính là địa ngục trần gian là nơi hành hạ những người dân nghèo khổ bất hạnh.
Nên Mị thương chính Mị và thương cả AP và người đàn bà. Đó chính là tình thương cho những người cùng cảnh ngộ.
- Lần đầu tiên, Mị đã biết căm thù “Chúng nó thật độc ác.”
 - + Chúng nó ở đây, không chỉ là cha con nhà thống lí Pá Tra mà còn là hiện thân cho toàn bộ chế độ cai trị miền núi, hiện thân của cường quyền. Lần đầu tiên Mị đã nhận ra những gương mặt của tội ác, những thế lực của cường quyền vẫn hành hạ, chà đạp, đày đọa con người.
 - + Trong dòng suy nghĩ miên man ấy, Mị bắt đầu phấp phỏng lo lắng cho số phận của AP: “Cơ chừng này, chỉ đến mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết”.
- ⇒ Như vậy, Mị lo cho AP cảm chắc cái chết. Và cái chết ấy chắc chắn sẽ đến vào đêm mai. AP không chết vì đau, thì phải chết vì đói, rét. Khi đứng trước tình cảnh khốn cùng của 1 con người thì Mị đã cảm nhận sâu sắc, thấm thía, dần dần mới gọi nên suy nghĩ muốn cắt dây trói cứu AP.
- Mị nhận thấy sự phi lí của cái chết mà AP phải chịu là bất công phi lí.

+ Mị phảng phất nghĩ “Ta là thân đàn bà, nó đã bắt ta về trình ma nhà nó rồi thì chỉ còn biết đợi ngày chết rũ xương ở đây thôi...Người kia việc gì mà phải chết thế.”

+ Gọi ra 2 cách hiểu:

- Khi Mị nghĩ: “Ta làđây thôi”, bộc lộ ý thức cam chịu đến nhẫn nhục của mị và cũng đồng thời cho thấy nỗi sợ, nỗi khiếp đảm của Mị trước tục cúng trình ma. Đồng thời cũng là sợi dây trói vô hình như vũng chắc nhất thít chặt cuộc đời Mị vào nhà Pá Tra.
- Nhưng mị còn nghĩ tiếp “Người kia việc gì phải chết thế”. Rõ ràng Mị đã nhận thấy việc AP phải chết là phi lí, bất công.

⇒ Tô Hoài đã kín đáo thể hiện những nguyên nhân khiến thức tỉnh ở Mị ý nghĩ cứu AP. Đó là 3 nguyên nhân: 1 là Mị thương AP, nếu k thương, k xúc động trước nỗi đau khổ khốn cùng của AP sẽ k bao giờ có ý nghĩ cứu AP. 2 là nhận thấy việc AP sẽ phải chết và cái chết chắc chắn sẽ đến vào đêm mai. Nên đêm nay là cơ hội cuối cùng cứu AP (sự thúc bách của hoàn cảnh của thời gian cũng là 1 trong những nguyên nhân thức tỉnh ở Mị ý nghĩ cứu AP). 3 là Mị nhận thấy AP chết là bất công, phi lí.

⇒ Lòng thương người vô hạn; sự thúc bách thời gian; sự phi lí bất công mới thức tỉnh ý nghĩ cứu AP (Ý nghĩ chứ chưa phải hành động) Tô Hoài đã diễn tả rất chân thực, tinh tế, sinh động diễn biến tâm trạng của Mị. Nhà văn như nhập thân vào nhân vật và trao cây bút cho nhân vật, để Mị tự cất lên những nỗi niềm tâm sự khát khao khiến sự thức tỉnh tự nhiên, hợp lí.

c. Dù ý nghĩ cứu AP đã xuất hiện, nhưng Mị vẫn bị kìm nén, bị ngăn cản bởi nỗi lo sợ cho bản thân.

- Chi tiết “Đám than đã vạc hẵn lửa. Mị không thổi, cũng không đứng lên. Mị nhớ lại đời mình, Mị tưởng tượng như có thể một lúc nào, biết đâu AP chẳng đã trốn được rồi, lúc ấy bố con Pá Tra sẽ bảo là Mị đã cõng trói cho nó”.

+ Tương lai đã có phần ảm đạm thâm trầm “Mị lại tưởng tượng như có thể một lúc nào, biết đâu A Phủ chẳng đã trốn được rồi, lúc ấy bố con Pá Tra sẽ bảo là Mị cõng trói cho nó, Mị liền phải trói thay vào đấy, Mị phải chết trên cái cọc ấy.”

+ Nỗi lo cho bản thân, nỗi sợ trước cái chết khiến Mị chần chừ, do dự. Vì vậy ý nghĩ cứu xuất hiện nhưng vẫn bị kìm nén.

⇒ Tô Hoài đã cho thấy cuộc đấu tranh, giằng xé hết sức căng thẳng giữa lòng thương người và sự tự thương mình đang diễn ra mãnh liệt nơi tâm hồn Mị. Nhưng dường như Mị vẫn thương mình hơn thương người. Phải đến khi lòng thương người lớn hơn nỗi thương mình thì Mị mới đủ sức mạnh để cứu AP.

- Chi tiết: “Nghĩ thế, trong tình cảnh này, làm sao Mị cũng không thấy sợ”.

Phải hiểu: Nghĩ thế là nghĩ đến cái chết của mình, trong tình cảnh này: AP sắp chết đến nơi, không vì đau, cũng vì đói, k vì đói cũng vì rét. Làm sao Mị cũng không thấy sợ: Mị không còn sợ hãi trước bất kì điều gì có thể xảy đến với mình nữa.

⇒ Lòng thương người mạnh hơn nỗi thương thân; Ý nghĩ cứu AP đã mạnh hơn nỗi lo sợ với cái chết. đã thôi thúc mị biến ý nghĩ cứu AP thành hành động.

d. Hành động cứu AP

- Chi tiết: “Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây”:
 - + Trong ý tưởng, suy nghĩ của tác giả, những người nông dân miền núi như Mị có thể giải phóng cho AP thậm chí có thể giải phóng cho chính mình bằng chính công cụ lao động hằng ngày, không cần phải đến những vũ khí to lớn. Và hành động này vẫn diễn ra trong sự sợ hãi của Mị.
 - + Vừa làm vừa run, giống như đang làm 1 việc khuất tất hay 1 việc chính đáng vẫn phải làm lén lút vì sợ những thế lực khác đang đe dọa.
 - “Mị rón rén bước lại” : Thận trọng, sợ hãi (sợ bị phát hiện, sợ bị lộ)
 - “Aphủ vẫn nhắm mắt, cứ thở phè từng hơi, không biết mê hay tỉnh”: Càng làm Mị sợ hãi hơn, căng thẳng vô cùng.
 - Mị hốt hoảng: Khi đã gỡ được hết dây trói ở người AP rồi Mị còn sợ hãi lo lắng hơn. Chỉ thì thào được 1 tiếng “đi ngay” sau đó “nghe lại”: Rất căng thẳng, sợ hãi k nói nên lời được. Nỗi sợ, lo cho bản thân “Đứng lặng trong bóng tối” hóa đá, chết lặng khi AP quật sức chạy.
 - + Khi đối diện với cái chết là lúc bản năng ham sống, khát khao muốn sống trở dậy mãnh liệt nhất.
 - + Khi được cắt dây trói “AP bỗng khuyu xuống, không bước nổi. Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, AP lại quật sức vùng lên, chạy.” còn Mị đứng lặng trong bóng tối.
 - “Rồi Mị cũng vụt chạy ra. Trời tối lắm. Nhưng Mị vẫn băng đi. Mị đuổi kịp AP, đã lăn, chạy, chạy xuống tới lưng dốc. Mị nói, thở trong hơi gió thốc lạnh buốt: AP cho tôi đi... Ở đây thì chết mất”
 - + Mị sau giây phút đứng lặng đã sực tỉnh.
 - Đối diện trước cái chết, bản năng ham sống đã trở dậy mãnh liệt nhất đã thôi thúc Mị chạy theo AP, cùng AP trốn khỏi Hồng Ngài.
 - + Ở đây thì chết mất: Nếu cứ ở đây Mị chắc chắn phải chết, ý thức sâu sắc của Mị với sự thù địch của môi trường sống với khát vọng của chính Mị. Chính ý thức này đã thúc Mị theo AP trốn khỏi Hồng Ngài đến Phiềng Sa.
 - Hành động chạy theo AP của Mị chính là khát vọng của những người dân miền núi muốn thay đổi môi trường sống, tìm đến môi trường tốt đẹp hơn, phù hợp hơn với khát vọng của mình.
 - Khi cắt dây trói cứu AP Mị đã cắt luôn vòng dây trói vô hình tục cúng trình ma vẫn thít chặt cuộc đời cô với nhà thống lí. Vì vậy hành động cứu AP của mị cũng là hành động tự giải phóng, tự cứu mình. Và cũng là sức sống tiềm tàng mãnh liệt nhất.
 - Sau khi trốn được đến Phiềng Sa: Cuộc đời của Mị lật sang trang mới, khát khao, sức sống của Mị k còn bị trà đạp, bị dày dọ, bị vùi dập nên nó k còn là sức sống tiềm tàng nữa.
- ⇒ Có thể nói toàn bộ diễn biến tâm trạng và hành động của Mị khi cắt dây trói cứu AP, Tô Hoài đã cho thấy nghệ thuật miêu tả tâm lí bậc thầy của Tô Hoài. Đồng thời cũng cho thấy Tô Hoài đã cảm nhận sâu sắc trước cảnh ngộ khốn cùng của những kiếp người trừ nợ như Mị như AP. Đồng thời tố cáo những thế lực đã trà đạp con người, đặc biệt là cường quyền và thần quyền. Nhà văn cũng trân trọng nâng niu về

đẹp của con người, đặc biệt là lòng thương người và sức mạnh phản kháng. Tô Hoài ngợi ca sức sống tiềm tàng nơi tâm hồn Mị, khẳng định niềm khát khao ham sống, khát khao tự do chính đáng của con người.

⇒ Nhà văn thấy sự thay đổi ở con người theo 1 chiều hướng tươi sáng và tốt đẹp hơn cũng như sự gắn bó tự nhiên và tất yếu của họ với cách mạng. Đó cũng là giá trị nhân đạo và hiện thực sâu sắc của tác phẩm.

B. NHÂN VẬT A PHỦ

1. Cuộc đời và số phận:

a. Hiện thân đau khổ

- Hiện thân cho những đau khổ của người dân tộc miền núi, là điển hình cho giai cấp nông nô miền núi.

- Nguồn gốc xuất thân: Là một chàng trai khỏe mạnh, con người của núi rừng tự do, giỏi trồng trọt săn bắn.

+ Chàng trai mồ côi: Bố mẹ AP mất trong bệnh dịch đậu mùa, em AP chết, còn lại mình AP

+ Con gái trong bản nhiều người mê AP

+ AP rất khỏe, chạy nhanh như ngựa

+ AP biết đục cuốc, cày giỏi, đi săn hổ rất bạo

+ Nghèo không lấy được vợ nhưng vẫn ham sống, yêu đời (Không có quần áo mới vẫn đi chơi)

- Bị biến thành nông nô, người làm trừ nợ cho nhà thống lí Pá Tra

+ Do AP đánh con quan, bị bắt về phạt vạ, không có tiền phải vay tiền nhà PÁ tra để nộp phạt

+ Trở thành người đi ở không công cả đời để trừ nợ cho nhà thống lí 100 bạc trắng.

- Bị đánh đập, bị chà đạp về thể chất và tinh thần

+ Bị đánh đập dã man: “Mặt AP sưng lên, môi và đuôi mắt giập chảy máu”; bị trói đứng phơi sương, bỏ đói...

+ Bị lời nguyền độc địa của Pá Tra: “Bao giờ có tiền giả thì tao cho mày về, chưa có tiền giả thì tao bắt mày ở làm con trâu, con ngựa cho nhà tao. Đời mày, đời con, đời cháu mày tao cũng bắt thế, bao giờ hết nợ tao mới thôi.”

+ Bị trình ma nhà Pá Tra.

+ AP bị biến thành vật thế mạng cho con bò bị hổ ăn thịt: AP đi chăn bò chẳng may bầy nhím bị hổ vồ mất bò. Bị trói đứng chết khô chết héo nếu không được Mị giải thoát.

b. Hiện thân sức mạnh phản kháng

- AP đánh ASử:

+ AS i thể là con quan, con nhà giàu, phá hỏng cuộc vui xuân: AP đã chùng trĩ ASử.

+ Hành động vô cùng táo bạo, quyết liệt:

“Một người to lớn chạy vụt ra ném con quay rất to vào mặt A Sử. Con quay gỗ ngát lảng vào giữa mặt. Nó vừa kịp vung tay lên, AP đã xộc tới, nắm cái vòng cổ, kéo dập đầu xuống, xé vai áo, đánh tới tấp”

+ Miêu tả hành động đánh ASử của AP, Tô Hoài đã sử dụng hàng loạt những động từ mạnh: xộc, nắm, kéo, xé, đánh...Sử dụng những câu văn ngắn, nhịp nhanh, dồn dập miêu tả chính xác hành động quyết liệt của AP.

- Khi AP bị đánh phạt vạ:

+ AP cứ im lìm như cái tượng đá: Cách so sánh rất miền núi. Chứng tỏ đây là con người nén cảm giận, biểu hiện bất tuân, không nói năng, nhẫn nhục chịu đựng.

- Khi bị trói thì AP tìm cách giải thoát:

+ AP tìm cách thoát nhưng không được

+ Khi không thoát được bị trói lại: Trong đôi mắt của AP như bập bùng ánh lửa. Đó là ánh lửa của sức sống tiềm ẩn chưa tắt hẳn.

- Khi AP được cởi trói:

+ Lúc đầu AP khụy xuống vì kiệt sức

+ Sau đó AP quật sức vùng lên chạy: Dồn tất cả sức lực còn trong người để vùng lên chạy.

⇒ Lúc đầu là chạy trốn cái chết nhưng sau đó là đến với con đường giải phóng. ở Phiền Sa AP là đội trưởng đội du kích.

2. Những phẩm chất tốt đẹp

- AP là chàng trai có sức sống mạnh mẽ, lòng yêu cuộc sống tự do, tài năng lao động hiếm có:

+ Dù chỉ còn lại một mình, AP vẫn lạc quan sống (Cả gia đình, bản làng chết hết do dịch đậu mùa chỉ còn sót lại AP, AP lưu lạc đến Hồng Ngài)

+ Dù nghèo khó vẫn rất yêu đời (Không có tiền cưới vợ, không có quần áo mới vẫn đi chơi tết như bao thanh niên làng)

+ Là người con của núi rừng, gần gũi với thiên nhiên tự do, phóng khoáng (Khi bị bán xuống miền đất thấp cho người Thái, AP không chịu nổi cuộc sống tù túng chật hẹp nên đã trốn lên núi cao)

+ Thành thạo và yêu thích những công việc lao động nặng nhọc, nguy hiểm, khó khăn.

- Rất gan góc, ngang tàng, không biết sợ hãi trước cường quyền.
- + Trước sự bạo ngược của ASử, AP hiên ngang đối đầu trừng trị hấn trong trận đánh nhau áp đảo.
- + Khi bị tra tấn đánh đập tại nhà Pá Tra, AP không hề khóc lóc, van xin, cứ gan góc quỳ chịu đòn như một bức tượng đá
- + Khi trở thành người làm công nhà Thống lí cũng vẫn là con người tự do, thẳng thắn, bộc trực.
- Là người con trai của núi rừng có sức sống tiềm tàng mạnh mẽ
- + Cũng đã từng cam chịu nhẫn nhục khi ở nhà thống lí: Phải vác dao chọc tiết lợn, làm việc cho bọn vừa hành hạ, đánh đập mình; khi để hổ ăn mất bò, cũng chính AP phải tự mình đi vác cọc, đóng cọc, lấy cuộn dây mây để thống lí trói mình vào cọc chờ chết; lúc bị trói cũng khịu xuống vì tê dại đau đớn, cũng khóc.
- + Nhưng khi được cắt dây trói đã vùng sức lên chạy thoát với sức mạnh phi thường.
- Là người có trước có sau, ân tình ân nghĩa, có tấm lòng cảm thông:
- + Nghe tiếng nói cầu cứu của Mị, hiểu ngay tình cảnh, hiểu tình nghĩa của Mị nên đã đưa Mị cùng chạy trốn khỏi Hồng Ngài
- + Tạo dựng hạnh phúc cùng với Mị ở Phiềng Sa.
- AP tin tưởng vào cách mạng:
- + Kết nghĩa anh em với cán bộ A Châu
- + Cùng làm du kích với A Châu và Mị giải phóng đồng bào khỏi ách thống trị, đàn áp.

C. GIÁ TRỊ TÁC PHẨM

1. Giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo

a. Giá trị hiện thực:

- Chủ nghĩa hiện thực là trào lưu nghệ thuật lấy hiện thực xã hội và những vấn đề có thực của con người làm đối tượng sáng tác. Chủ nghĩa hiện thực hướng tới cung cấp cho công chúng những bức tranh chân thực, sống động, quen thuộc về cuộc sống, về môi trường xã hội xung quanh.
- Trong văn học, những tác phẩm có tính hiện thực và giá trị hiện thực tồn tại rất lâu trước khi chủ nghĩa này xuất hiện. Thế nhưng chủ nghĩa hiện thực, với tư cách một trào lưu, một phương pháp, chỉ xuất hiện vào thế kỉ 19 ở các quốc gia Pháp, Ý, Anh, Nga, sau đó ảnh hưởng tới các nước khác trong đó có Việt Nam (manh nha từ Tố Tâm- Hoàng Ngọc Phách- 1922, phát triển mạnh trong giai đoạn văn học trước cách mạng)

- Thể hiện mạnh mẽ giá trị hiện thực trong tác phẩm của mình, Tô Hoài đã phản ánh chân thực đời sống, số phận của nhân vật thông qua nhiều phương diện: miêu tả chân thực chân dung nhân vật; giọng điệu trần thuật thân nhiên, lạnh lùng nhưng chứa đựng tất cả sự cảm thông yêu thương, chân trọng nhân vật.

b. Giá trị nhân đạo

- Giá trị nhân đạo là một tư tưởng lớn của văn học nhân loại. Nhà văn tìm đến nỗi khổ của kiếp người để chia sẻ, bênh vực. Nhân vật trung tâm là những con người nhỏ bé, mang trong mình nhiều đau khổ của kiếp người. Thể hiện giá trị nhân đạo, nhà văn sẽ:
 - + Lên án, phê phán, tố cáo những thế lực đã chà đạp con người
 - + Cảm thông, thương xót cho số phận đau khổ của con người
 - + Khẳng định, ngợi ca và thể hiện niềm tin vào những phẩm chất tốt đẹp, những khát vọng của họ.
 - Truyện ngắn VCAP đã thể hiện tư tưởng nhân đạo sâu sắc, mới mẻ. Nhà văn đã lên án, phê phán, tố cáo những thế lực phong kiến thực dân áp bức tàn bạo cuộc sống con người bằng cả cường quyền và thần quyền ; cảm thông, thương xót cho số phận đau khổ của người dân miền núi trước cách mạng ; khẳng định, ngợi ca và thể hiện niềm tin vào những phẩm chất tốt đẹp, những khát vọng và con đường đến với cách mạng của họ, của tình hữu ái giai cấp của những con người nghèo khổ.
- ⇒ Bất cứ tác phẩm nghệ thuật chân chính nào, giá trị hiện thực bao giờ cũng đi liền với giá trị nhân đạo. Tác phẩm càng xuất sắc, những giá trị ấy càng thâm thấu, thống nhất với nhau, khó tách rời. VCAP của Tô Hoài cũng không nằm ngoài quy luật ấy.

2. Giá trị nghệ thuật

- Xây dựng nhân vật:
 - + Miêu tả tâm lí nhân vật.
 - + Miêu tả ngoại hình, hành động, dáng vẻ của nhân vật
- Bút pháp miêu tả: Thiên nhiên; Phong tục
 - + Bức tranh thiên nhiên thơ mộng, đẹp đẽ của miền núi Tây Bắc: cảnh mùa xuân về trên núi cao, giai điệu ngọt ngào mê đắm của tiếng sao, tiếng khèn, những cảnh sinh hoạt đậm màu sắc miền núi.
 - + Phong tục: Phong tục bắt vợ, chơi tết, uống rượu, ...
- Nghệ thuật trần thuật sáng tạo, uyển chuyển.
 - + “Sau khi giới thiệu nhân vật, Tô Hoài quay lại kể câu chuyện Mị bị bắt về làm con dâu gạt nợ cho nhà thống lí Pá Tra. Lối trần thuật theo kiểu hồi cố, ngoái lại phía sau

này làm cho nhịp điệu trần thuật trở nên chậm chậm như cuộc đời lê thê buồn tủi của Mị. Còn giọng điệu trần thuật thì thấm đượm một nỗi thương cảm, xót xa trong từng câu, từng lời, từng chữ.” (Trần Đăng Suyền)

+ “Việc sử dụng ngôn ngữ nửa trực tiếp vừa đúng lúc, vừa điều luyện đã làm cho ngôn ngữ trần thuật của Tô Hoài có được tính chất phức điệu. Lời của người trần thuật mà như thấm được ý thức, giọng điệu và ngữ điệu của nhân vật” (Trần Đăng Suyền)

- Ngôn ngữ: giản dị, phong phú, đầy sáng tạo. Vừa có sự vận dụng cách nói hồn nhiên, giàu hình ảnh của người miền núi, vừa giữ được tính chuẩn mực của ngôn ngữ văn học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Trọng Luận, Trần Đăng Suyền, Bùi Minh Toán, Lê A (Chủ biên), SGK Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo Dục, 2008.
2. TS. Trịnh Thu Tuyết, Tài liệu ôn thi THPT Quốc gia môn Ngữ văn từ năm 2015, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015.
3. Nguyễn Văn Đường (Chủ biên), Thiết kế bài giảng Ngữ văn 12, tập 2, NXB Hà Nội, 2012.
4. Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Ôn tập môn Ngữ văn chuẩn bị cho kỳ thi THPT Quốc gia, tập 1, NXB GD Việt Nam, 2015.
5. Nguyễn Duy Kha (Chủ biên), Bộ đề môn Ngữ văn chuẩn bị cho kỳ thi THPT Quốc gia, NXB GD Việt Nam, 2016
6. Phan Trọng Luận, Trần Đăng Suyền, Bùi Minh Toán, Lê A (Đồng chủ biên), SGK Ngữ văn 12, tập 1, NXB GD Việt Nam, 2008.
7. Trần Đăng Suyền, Phương pháp nghiên cứu và phân tích tác phẩm văn học, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014.
8. Chu Văn Sơn, Vợ chồng A Phủ- cổ tích và hiện thực, Tuyển tập 15 năm tạo chí văn học và tuổi trẻ, NXB Giáo dục, 2008.
9. Nguyễn Thị Thanh Hương, Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Đức Khuông, Nguyễn Thị Kim Lan, Bình giảng 28 tác phẩm văn học Ngữ văn 12, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010.
10. Hà Minh Đức, Tô Hoài đời văn và tác phẩm, NXB Văn học, 2007.

PHỤ LỤC

1. **Những chi tiết về tiểu sử cuộc đời, con người Tô Hoài ảnh hưởng đến sáng tác?**
 - Trong làng văn học Việt Nam rất hiếm có nhà văn nào nhận được sự yêu thương, mến mộ từ nhiều thế hệ độc giả khác nhau như nhà văn Tô Hoài. Nếu các bạn nhỏ biết đến ông như một người bạn díp dỏm, đáng yêu qua kiệt tác Dế mèn phiêu lưu ký và series truyện ngộ nghĩnh về loài vật, thì độc giả lớn tuổi biết đến ông như một cây đại thụ của làng văn với nhiều tác phẩm đã trở thành những tượng đài bất tử như Vợ chồng A Phủ, Cứu đất cứu mường, Chuyện đầm sen đền Đồng Cổ...
 - Với Tô Hoài, viết là thành quả lao động vô cùng tận và người viết cần chăm chút, tần mẫn từng li từng tí.

- Nhà báo Nguyễn Phương Vũ, con trai út của Tô Hoài chia sẻ
 - + “Phụ nữ mê cụ vì cái duyên và phong cách nghệ sĩ. Cả con gái nước ngoài cũng không thoát được sự hấp dẫn của cụ. Nhớ hồi cụ sang Rumani, cô gái Rumani làm phiên dịch cũng mê cụ như điều đó. Sau đó, theo tiếng gọi của tình yêu, cô đã sang tận Việt Nam tìm và ngỏ lời... muốn lấy cụ. Tất nhiên là cụ từ chối!”.
 - + “Đã từ lâu từ khi cầm bút bố tôi là người cẩn thận và luôn có trách nhiệm với câu chữ nên mỗi bản in dù là in lại nhưng ông luôn đọc, cắt gọt, chỉnh sửa, “uốn nắn”, tỉ mỉ như người dệt vải. Khi ông trao lại cho tôi để xử lý nhập liệu với một bản thảo chỉ chút màu mực, chữ, từ, câu mà ông thêm bớt đan xen ngang dọc. Cha tôi là vậy, sự cẩn trọng, kỹ lưỡng trong nghề viết như mối nợ tình với ông.”

2. Tác phẩm tiêu biểu

Chuyện Đẻ Quên là tuyển tập những truyện ngắn viết sau năm 1945 của nhà văn Tô Hoài. Cũng là khung cảnh làng quê nghèo ấy, cũng là miền Tây Bắc ấy, nhưng với một tâm thức hoàn toàn khác, lòng người có cách mạng dẫn lối đường như bừng tỉnh sau ngàn năm say giấc, tươi sáng hơn, rạng ngời hơn. Những câu chuyện gắn liền với một thời kỳ tranh đấu hào hùng của dân tộc, những câu chuyện của hi sinh, mất mát, của chiến tranh ác liệt... của những năm tháng không thể nào quên

3. Phong cách Tô Hoài

- Là một gương mặt rất tiêu biểu của văn học Việt Nam hiện đại, Tô Hoài không chỉ đóng góp các tác phẩm nhiều về số lượng, đa dạng về thể loại, giàu có về đề tài, phong phú và nhất quán về tư tưởng mà còn góp vào nền văn xuôi một phong cách tự sự độc đáo (Chu Văn Sơn)
- Từ nhân vật đến cốt truyện, VCAP có dáng dấp một cổ tích đời mới. Mị thuộc kiểu nhân vật cô gái nghèo, Aphủ thuộc kiểu nhân vật người mồ côi. Mị là con dâu gạt nợ, Aphủ là đứa ở trừ nợ.

+ Trong văn học dân gian, hình tượng kiểu này thường được dựng theo cấu trúc:

Cô gái nghèo thường có mọi phẩm hạnh: xinh đẹp, giỏi giang, nét na. Chỉ thiếu hạnh phúc, cũng chỉ bởi 1 nguyên nhân: nhà nghèo.

Còn những chàng mồ côi thường không có cái gì hết: không cha mẹ, không nhà cửa, không sản nghiệp, không người thân, không nơi nương tựa... Nhưng lại có trong mình tất cả những phẩm chất tốt đẹp của người lao động.

- ⇒ Họ đều mang trong mình nghịch lý: Có tất cả mà lại không có gì cả, không có gì cả rồi lại có tất cả. Nghịch lý ấy thể hiện ước mơ hạnh phúc nghìn đời của dân gian.

Dĩ nhiên, để thực hiện được ước mơ ấy phải nhờ sự trợ giúp của các yếu tố kì diệu. Thường đó là những lực lượng siêu nhiên như ông bụt bà tiên, để biến cái không thể thành có thể. Nhưng trong câu chuyện cổ tích hiện đại này, không ông bụt bà tiên

mà chính là hiện thực. Là cách mạng. Đây chính là mô típ đời đời quen thuộc của văn học cách mạng mà VCAP đã có được sự hòa hợp: vừa mới mẻ hiện đại, vừa đượm vẻ truyền thống. (Chu Văn Sơn)

4. Chi tiết tiếng sáo

“Nadim Hikmet (nhà thơ Thổ Nhĩ Kỳ) nói: “Tiếng hát của con người còn đẹp hơn cả chính con người”. Bởi tiếng hát là kết tinh cho những khát vọng cao cả nhất. Và có một thi phẩm Palestin nói về một người hát rong. Khi anh đi qua làng nào có quân khủng bố chiếm đóng, thì ngay sau đó dân làng sẽ nổi dậy. Bọn chúng bắt được anh và muốn bắt được anh và muốn biết anh mang trong mình sức mạnh bí mật nào. Chúng xé toang áo anh, thì bắt gặp một lồng ngực khỏe mạnh. Chúng xé toang trái tim, thì từ đó bay vút lên một tiếng hát. Bọn khủng bố đã rất bất lực trước tiếng hát của anh. Trong thiên truyện này, Tô Hoài hoàn toàn có dụng ý khi mô tả Mị gắn liền với tiếng hát. Tiếng hát là kết tinh cho khát vọng hạnh phúc và tự do của Mị, Mị sống cùng với tiếng hát ấy. Khi Mị chưa bị bắt làm dâu, tiếng hát, tiếng kèn bay khắp những đêm hò hẹn. Khi về nhà thống lí, tiếng hát bị chôn vùi. Khi mùa xuân ấy về, tiếng hát thức dậy. Và tiếng hát chỉ thật sự hân hoan vui sướng khi Mị đã được giác ngộ, được giải phóng về tinh thần ở khu du kích Phiềng Sa. Mị đã thực sự hồi sinh cùng tiếng hát. Có thể nói tiếng hát là một phần của Mị, một phương tiện nghệ thuật giúp Tô Hoài khắc họa hình tượng nhân vật này.” (Vợ chồng A Phủ-cổ tích và hiện thực, Chu Văn Sơn)